

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HS-ST

Ngày: 21 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hồng Liên

Bà Nguyễn Thị Kiều Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 01/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 17/5/1997 tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố H, thị trấn Nh, huyện Tr, tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; trình độ học vấn: lớp 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn Tr(đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ con; anh chị em ruột có 09 người, Tr là con thứ tám trong gia đình; tiền án, tiền sự: không;

Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi dưỡng ăn học đến lớp 09/12 thì nghỉ học, sinh sống và lao động tự do tại địa phương. Năm 2020, sinh sống và lao động tự do tại Hà Nội. Ngày 05/3/2021, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án tại Trại giam số 3 thuộc Cục C10 - Bộ công an, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Ngày 28/12/2021 ra trại, đã thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 cho đến nay tại Phân trại Đồng Hới - Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:**

- Anh Đoàn Quốc H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường Ph, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Bằng G, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - Anh Phạm Trung Đ, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường Ph, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - Anh Ngô Minh Anh V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường Ph, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1977; nơi cư trú: phường Đg, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt
- * Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
- Anh Lê Duy Ch, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 9 đến tháng 12/2024, Nguyễn Văn Tr đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 08/9/2024, Nguyễn Văn Tr một mình đi bộ đến nhà của anh Ngô Minh Anh V đang xây dựng tại số 08 ngõ 149 đường F325 thuộc Tổ dân phố 9, phường L. Thấy không có người bảo vệ, Tr đi vào nhà phát hiện trên các tường nhà có các đầu dây điện dân dụng ở các vị trí hộp gắn ổ cắm điện, lõi dây điện là đồng, Tr dùng tay cầm vào đầu dây điện rút toàn bộ số dây điện đã được luồn vào trong tường ở tầng 1 và tầng 2 của công trình rồi đem toàn bộ số dây điện trên đến cuối đường Phan Đình Ph đốt và lấy lõi đồng bán cho 01 người phụ nữ thu mua phế liệu không rõ lý lịch với giá 3.910.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Trị giá tài sản 20.397.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 02 giờ 00 ngày 16/9/2024, Tr dùng thủ đoạn như lần thứ nhất tiếp tục đi đến công trình nhà của anh Đoàn Quốc Huy đang xây dựng ở Tổ dân phố 11, phường Ph không có người trong giữ. Trường tháo rào chắn bằng lưới thép B40 rồi đi vào trong tầng 1 của công trình rút toàn bộ dây điện đã được luồn vào trong tường rồi đem toàn bộ số dây điện trên đến cuối đường Phan Đình Ph đốt và lấy lõi đồng bán cho anh Lê Duy Ch thu mua phế liệu ở đường Phan Đình Ph thuộc phường L, thành phố H lấy 1.700.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Trị giá tài sản 9.675.000 đồng.

Vụ thứ 3: Như các lần trước khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/9/2024, Tr đi đến công trình nhà của anh Phạm Trung Đ đang xây dựng tại số 05 đường Ph thuộc Tổ dân phố 10, phường Ph, thấy không có người trong giữ nên đã đi vào trong rút toàn bộ số dây điện đã được luồn vào trong tường rồi mang đốt rồi lấy lõi đồng bán cho 01 người phụ nữ thu mua phế liệu không rõ lai lịch lấy 2.550.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá tài sản 10.100.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/10/2024, Tr tiếp tục đến công trình xây dựng nhà của anh Phạm Trung Đ rút toàn bộ số dây điện đã được luồn vào trong tường rồi mang toàn bộ số dây điện trên đốt rồi lấy lõi đồng bán cho 01 người phụ nữ thu mua phế liệu không rõ lai lịch lấy 3.400.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá tài sản 17.820.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/11/2024, Tr quay lại công trình xây dựng nhà ở của anh Đoàn Quốc H tại tổ dân phố 11, phường Ph mà Trg lấy trộm tài sản vào ngày 16/9/2024 rồi rút toàn bộ dây điện được luồn vào tường, sau đó mang đốt và lấy lõi đồng để bán cho anh Lê Duy Ch thu mua phế liệu lấy 2.210.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá tài sản 5.780.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 14/12/2024, Tr đi bộ đến công trình xây dựng nhà ở của chị Nguyễn Thị Nh tại Tổ dân phố Tr, phường Đ rút hết số dây điện đã được luồn vào trong tường rồi mang toàn bộ số dây điện trên đốt rồi lấy lõi đồng bán cho 01 người phụ nữ thu mua phế liệu không rõ lai lịch lấy 3.570.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá tài sản 19.250.000 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, Tr cũng thủ đoạn như các lần trước đến công trình xây dựng nhà ở của anh Nguyễn Bằng G tại số 107 đường Ch, tổ dân phố 11, phường L, thấy không có người trong giữ, Tr dùng tay tháo rào chắn bằng lưới thép B40 rồi vào trong rút hết số dây điện đã được luồn vào trong tường ở tầng 2 của công trình rồi đem đốt nhưng chưa tiêu thụ. Số dây điện trên Tr đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Trị giá tài sản 8.149.000 đồng

* *Vật chứng vụ án*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới thu giữ từ Nguyễn Văn Tr 17kg kim loại màu đồng dạng ruột dây điện bị đốt cháy (vụ thứ 07). Quá trình điều tra đã xác minh, truy tìm tang vật nhưng chưa tìm được, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Đoàn Quốc H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Tr bồi thường thiệt hại. Anh Nguyễn Bằng G quá trình giải quyết vụ án tại đơn trình bày ngày 19/5/2025 có nguyện vọng muốn nhận tại 17 ký kim loại màu đồng dạng ruột dây điện bị đốt cháy mà bị cáo Tr đã trộm của anh nhưng chưa tiêu thụ thì bị bắt, hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới và không yêu cầu bị cáo Tr bồi thường thiệt hại.

Anh Ngô Minh Anh V, anh Phạm Trung Đ, chị Nguyễn Thị Nh yêu cầu bị cáo Trường bồi thường thiệt hại theo Kết luận định giá.

* *Liên quan đến vụ án còn có*: Anh Lê Duy Ch là người đã mua tài sản do Tr trộm cắp nhưng không biết nên không phạm tội. Đối với người phụ nữ mua lại tài sản do Tr trộm cắp không rõ lai lịch nên không có cơ sở để xác minh điều tra làm rõ.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSĐH-KT ngày 31/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Tr 42 đến 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải bồi thường cho anh Ngô Minh Anh V số tiền 20.397.000 đồng, anh Phạm Trung Đ số tiền 27.920.000 đồng, chị Nguyễn Thị Nh số tiền 19.250.000 đồng. Anh Nguyễn Bằng G, Anh Đoàn Quốc H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Nguyễn Bằng G 17kg kim loại màu đồng dạng ruột dây điện bị đốt cháy.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tr thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Nguyễn Thị Nh yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Xét thấy bị hại anh Đoàn Quốc H, anh Nguyễn Bằng G, anh Ngô Minh Anh V, anh Phạm Trung Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Duy Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, các bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh, khung hình phạt áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Từ tháng 09 đến tháng 12/2024, Nguyễn Văn Tr đã thực hiện 07 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố Đồng Hới với tổng giá trị tài sản là 91.171.000 đồng.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSĐH-KT ngày 31/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được

pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, có đủ trình độ nhận thức, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, chây lười trong lao động, muốn lấy tài sản của người khác để bán có tiền tiêu xài, mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp hậu quả. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh nhằm trừng trị đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội hai lần trở lên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng rèn luyện lao động để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà còn tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Tr không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp tài sản của các bị hại nhưng chưa bồi thường thiệt hại nay các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải bồi thường cho anh Ngô Minh Anh V số tiền 20.397.000 đồng, anh Phạm Trung Đ 27.920.000 đồng, chị Nguyễn Thị Nh số tiền 19.250.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 67.567.000 đồng. Bị hại anh Nguyễn Bằng G, anh Đoàn Quốc H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 17kg kim loại màu đồng dạng ruột dây điện bị đốt cháy là tài sản của anh Nguyễn Bằng G. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu anh Nguyễn Bằng G.

[8]. Liên quan đến vụ án còn có anh Lê Duy Ch là người đã mua tài sản do Trường trộm cắp nhưng không biết nên không phạm tội. Đối với người phụ

nữ mua lại tài sản do Tr trộm cắp không rõ lai lịch nên không có cơ sở để xác minh điều tra làm rõ.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 42 (*bốn hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải bồi thường cho anh Ngô Minh Anh V số tiền 20.397.000 đồng, anh Phạm Trung Đ 27.920.000 đồng, chị Nguyễn Thị Nh số tiền 19.250.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 67.567.000 đồng.

Bị hại anh Nguyễn Bằng G, anh Đoàn Quốc H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Nguyễn Bằng G 17kg (*mười bảy ki lô gam*) kim loại màu đồng dạng ruột dây điện bị đốt cháy.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận ngày 09/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

5. Về án phí: Căn cứ 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.378.350 đồng (*ba triệu, ba trăm bảy mươi tám ngàn, ba trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/5/2025). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi Cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Phân trại Đồng Hới -TTG Công an tỉnh QB;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hoàng Thị Thu

